

Lời mở đầu

IOC-Champa (International Office of Champa) là tổ chức hội đoàn ra đời vào năm 1988 có trụ sở đặt tại Hoa Kỳ, tập trung những thành viên Champa ở hải ngoại (Á Châu, Âu Châu và Mỹ Châu) gồm nhiều dân tộc như Stieng, Jarai, Radê, Bahnar, Chăm, v.v. Trong số thành viên này, dân tộc Chăm là cộng đồng chiếm đa số và đóng một vai trò chủ động trong mọi sinh hoạt của tổ chức.

IOC-Champa là một lực lượng văn hóa, đấu tranh nhằm bảo vệ di sản lịch sử và nền văn minh Champa, một vương quốc ở miền trung Việt Nam bị xóa bỏ trên bản đồ vào năm 1832.

Sau 8 thế kỷ chiến tranh tàn khốc chống lại cuộc Nam Tiến của dân tộc Việt, lịch sử Champa chỉ để lại cho hậu thế một chuỗi di tích đền đài hoang phế và hai nhóm tộc người, đó là dân tộc Chăm vào khoảng 100.000 người ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận; dân tộc Tây Nguyên vào khoảng 700.000 người sinh sống ở vùng cao nguyên và vào khoảng 400.000 người Chăm lưu lạc ở Campuchia, Thái Lan, Mã Lai, v.v.

Trong suốt chiều dài của cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ đất nước, dân tộc Champa đã gánh chịu bao biến cố tang thương của lịch sử: lãnh thổ đất đai bị chiếm đóng, chính quyền và vua chúa bị sụp đổ, đền đài cung điện bị phá hủy, hàng triệu



Bản đồ Champa của R. P. Placide vẽ vào năm 1686



Thánh địa Mỹ Sơn

người dân bị tiêu diệt để rồi hôm nay người ta không tìm thấy dấu vết một người Chăm nào ở miền duyên hải chạy dài từ tỉnh Quảng Bình đến vịnh Cam Ranh.

Một khi đã mất quê hương và tổ quốc, dân tộc Champa không còn làm chủ trên định mệnh của mình nữa. Sau năm 1832, họ trở thành một nhóm người dân bản địa không qui chế pháp lý, một tập thể công dân ngoại lệ của quốc gia Việt Nam đa chủng tộc, một cộng đồng đang sống trong một bối cảnh xã hội suy đồi và thoái hóa từ phong tục tập quán, đời sống tâm linh, ngôn ngữ chữ viết cho đến tư duy và nhân phẩm để rồi không ai có thể tiên đoán được thế nào là sự sống còn của họ trong thế kỷ thứ 21 này.

Cũng vì ý thức đến nguy cơ của dân tộc Champa trên đà bị diệt chủng, không phải vì sùng



Tháp Po Klaong Garai, Phan Rang

đạn của bạo lực mà vì họ không thể thoát ra khỏi qui luật bị đồng hóa bởi sức ép của một cộng đồng khổng lồ hơn 85 triệu người Kinh, hòa theo chính sách của nhà nước Việt Nam không quan tâm đúng mức đến sự sống còn của sắc dân thiểu số này, cho nên một số trí thức Chăm tại hải ngoại đã cùng nhau quyết tâm xây dựng một phong trào đấu tranh để bảo vệ sự hiện hữu của dân tộc này trong thế kỷ thứ 21, bảo đảm quyền được sống trong biên giới đất đai thuộc quyền sở hữu của họ, quyền được tôn trọng từ danh dự đến nhân phẩm trong một quốc gia Việt Nam đa chủng tộc. Chính đó là nguyên nhân giải thích cho sự ra đời của tổ chức IOC-Champa vào năm 1988.



Ban nhạc cổ truyền Chăm

Sự hình thành IOC-Champa có một xuất xứ lâu dài trong không gian của lịch sử. Đây chỉ là thành tựu của một làn sóng đấu tranh của dân tộc Champa sau hiệp định Genève vào năm 1954.

Nói đến làn sóng đấu tranh trong lịch sử cận đại của Champa, thì người ta phải nói đến Fulro, một lực lượng vũ trang giải phóng Champa ra khỏi ách thống trị của Việt Nam thời đó.

Fulro, chữ viết tắt của “Front Unifié de Lutte des Races Opprimées” là một tổ chức liên hiệp giữa 3 mặt trận hình thành tại vương quốc Campuchia vào năm 1964 đặt dưới quyền bảo trợ của chính quyền Norodom Sihanouk:

Mặt Trận Giải Phóng Campuchia Krom (từ Sài Gòn đến mũi Cà Mau)

Mặt Trận Giải Phóng Campuchia Nord (khu vực Champasak, nước Lào)

Mặt Trận Giải Phóng Champa



Hiệu kỳ của tổ chức Fulro



Hiệu kỳ của Mặt Trận Giải Phóng Champa

Buổi tiếp kiến của thành viên Fulro với Tổng Thống Cộng Hòa Khmer. Từ trái sang phải: Thượng Nghị Viện Chăm, Đại Tá Les Kosem, Thống Tướng Lon Nol



Người lãnh đạo trực tiếp của tổ chức Fulro là thống tướng Lon Nol, thủ tướng của vương quốc Cao Miên. Trong 3 tổ chức liên hiệp cấu thành phong trào Fulro, Mặt Trận Giải Phóng Champa là một lực lượng hùng mạnh nhất, tập trung hai nhóm sắc tộc: dân tộc Chăm và dân tộc Tây Nguyên, đặt dưới quyền lãnh đạo của thiếu tướng Les Kosem, gốc người Chăm Campuchia có uy thế và quyền lực trong chính phủ Cao Miên và Y Bham Enuôl, sắc tộc Radê, lãnh tụ phong trào Bajaraka đã từng ra vào ngục tù dưới thời Ngô Đình Diệm từ năm 1958 đến năm 1964.

Mở màn cho cuộc đấu tranh, Fulro vùng dậy vào ngày 20 tháng 9 năm 1964 tấn công đồn Sarpa gần biên giới Cao Miên, chiếm đóng một số khu vực trên Tây Nguyên, xua quân chiếm đài phát thanh Ban Mê Thuột để truyền bá mục tiêu đấu tranh của tổ chức, sau đó kéo quân về hậu cứ ở tỉnh



Đại Tá Les Kosem viếng thăm lực lượng Fulro

Mondulkiri, Campuchia.

Sự vùng dậy của Fulro vào năm 1964 đã làm đảo lộn bàn cờ chính trị ở Đông Dương lúc bấy giờ, đưa chính quyền Sài Gòn vào một khúc quanh mới và lôi kéo cả quân đội Mỹ vào chiến cuộc. Kể từ đó, Fulro trở thành một vấn đề gai góc trên địa bàn Tây Nguyên được xem như một khu vực chiến lược quân sự tranh giành giữa 4 đối tượng thù địch: Chính quyền Sài Gòn, quân đội Mỹ, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và Fulro.

Sau 6 năm hoạt động, Fulro gặp phải một biến cố chính trị đã đưa tổ chức này vào con đường suy vong. Năm 1970, thủ tướng Lon Nol với sự yểm trợ của thiếu tướng Les Kosem lật đổ hoàng thân Norodom Sihanouk để thành lập Cộng Hòa Khmer, kêu gọi chính phủ Hoa Kỳ và quân đội Việt Nam Cộng Hòa giúp đỡ.

Để trả lời cho biến cố này, Sihanouk kết hợp với các quốc gia cộng sản, nhất là Trung Quốc và chính quyền Hà Nội, hình thành một lực lượng đấu tranh chống lại chính quyền Lon Nol, quyết tâm tiêu diệt những tay sai của chính quyền này trong đó Fulro là tổ chức thù địch quan trọng nhất.

Sau ngày lật đổ hoàng thân Norodom Sihanouk, quân đội Việt Cộng nằm trong hậu cứ ở Campuchia, quay súng tấn công Cao Miên. Chỉ vài tuần sau, Việt Cộng làm chủ tình hình hầu hết các tỉnh miền bắc của quốc gia này, trong đó có tỉnh Mondulkiri, nơi tập trung lực lượng vũ



Hội Nghị Các Quốc Gia Trung Lập tại Bandung, Nam Dương. Từ trái sang phải: Nara Vija, tức là Ngụy Văn Nhuận, Peng Gafour, Les Kosem



Lực lượng Fulro tại chiến khu 2



Lực lượng Fulro chuẩn bị ra chiến trường

trang Fulro.

Không còn giải pháp để phòng vệ chiến khu, Fulro quyết định rút quân về thủ đô Nam Vang, tập trung thành một lữ đoàn gọi là Lữ Đoàn 5 Bộ Binh Đặc Biệt (5BIS) đặt dưới quyền chỉ huy của thiếu tướng Les Kosem. Lữ đoàn này là cơ quan quân sự có qui chế riêng biệt, nhưng trực thuộc Bộ Quốc Phòng của Cộng Hòa Khmer.

Biến cố tại Cao Miên vào năm 1970 đã buộc Fulro phải duyệt xét lại

một cách triệt để chiến lược chính trị của tổ chức sau ngày lật đổ Norodom Sihanouk. Không còn hậu cứ để tiếp tục đấu tranh vũ trang và trong khi chờ đợi chiến tranh Cao Miên chấm dứt để trở lại chiến khu, Fulro nghĩ đến chương trình đào tạo lực lượng quân sự và dân sự ở nước ngoài.

Về chương trình quân sự, Fulro gửi hàng loạt sĩ quan vào các khóa quân sự ở Hoa Kỳ, Okinawa (Nhật), Nam Dương, Mã Lai, trong khi đó, hạ sĩ quan và binh lính thì được huấn luyện trong các trại lính của Mỹ ở Việt Nam.

Về mặt đào tạo lực lượng dân sự, nước Pháp là trung tâm thí điểm của chương trình. Từ năm 1970 đến năm 1973, Fulro gửi 5 thành viên sang Pháp du học, đó là Y Bun Sur người gốc Mnong và 4 người Chăm: Nara Vija, Yang Neh và phu nhân là Thuận Thị Trụ, Po Dharma và Đàng Văn Tấn.



Po Dharma, thành viên Fulro ở chiến khu